

THÔNG TƯ
Quy định về thực hiện dân chủ trong
công tác quản lý xuất nhập cảnh của Công an nhân dân

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong công tác quản lý xuất nhập cảnh của Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung thực hiện dân chủ trong công tác quản lý xuất nhập cảnh của Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị của Công an nhân dân thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh.
2. Cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu hoặc liên quan đến việc giải quyết các thủ tục xuất nhập cảnh.

Điều 3. Mục đích thực hiện dân chủ trong công tác quản lý xuất nhập cảnh

1. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu hoặc liên quan đến việc giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh; tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giám sát việc thực hiện dân chủ trong công tác quản lý xuất nhập cảnh.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh của Công an nhân dân có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và tăng cường hợp tác quốc tế trong tình hình mới.

3. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và chống các hành vi tiêu cực, quan liêu, sách nhiễu, phiền hà trong công tác quản lý xuất nhập cảnh.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và các quy định của Bộ Công an về công tác quản lý xuất nhập cảnh.

2. Xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng dân chủ để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cản trở hoạt động quản lý xuất nhập cảnh của Công an nhân dân theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Những nội dung đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh phải công khai

1. Địa chỉ cơ quan, Email, số điện thoại liên lạc, Trang thông tin điện tử của đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh.

2. Bộ phận chức năng chịu trách nhiệm giải quyết các thủ tục xuất nhập cảnh và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tin báo, tố giác về tội phạm.

3. Danh mục và các bộ phận tạo thành cơ bản của các thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

4. Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị, tin báo, tố giác về tội phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

6. Các hành vi vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị theo quy định.

Điều 6. Hình thức thông báo công khai

1. Niêm yết tại nơi giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh của đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh.

2. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh (nếu có).

3. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Thông báo khi làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Các hình thức khác phù hợp.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giải thích các chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác quản lý xuất nhập cảnh; các quy định về thủ tục xuất nhập cảnh.

2. Tiếp nhận và giải quyết các thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ phải kịp thời hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung một lần theo quy định; trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ, không giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh hoặc đến thời hạn mà chưa giải quyết xong phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Khi xử lý người vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, nếu cần áp dụng các biện pháp xử lý, ngăn chặn theo thẩm quyền được giao thì đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh phải lập biên bản hoặc ra quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tin báo, tố giác về tội phạm theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an; mọi phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tin báo, tố giác về tội phạm đều phải được ghi vào sổ và chuyển tới lãnh đạo có thẩm quyền để chỉ đạo giải quyết.

5. Xử lý hoặc phối hợp xử lý theo quy định những người có hành vi gây rối trật tự tại nơi giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh

1. Bố trí cán bộ, chiến sỹ đảm nhiệm các vị trí công tác phù hợp với năng lực, yêu cầu công việc, bảo đảm đủ số lượng cần thiết; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sỹ và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ làm công tác quản lý xuất nhập cảnh theo quy định; thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của đơn vị.

2. Chỉ đạo bố trí nơi giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh bảo đảm thuận tiện, có diện tích phù hợp; có hòm thư góp ý; có biển ghi tên đơn vị, nội quy, thời gian làm việc, sơ đồ chỉ dẫn bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

3. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý xuất nhập cảnh.

4. Ra quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác hoặc có biện pháp xử lý kịp thời đối với cán bộ, chiến sỹ vi phạm về thực hiện dân chủ theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

5. Chỉ đạo thực hiện việc tiếp cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu hoặc liên quan đến việc giải quyết các thủ tục xuất nhập cảnh; giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật và của Bộ Công an; bố trí lịch tiếp khi cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị được gặp trực tiếp Thủ trưởng đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh.

6. Chịu trách nhiệm về sai phạm của đơn vị và cán bộ, chiến sỹ trong công tác quản lý xuất nhập cảnh.

Điều 9. Trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh

1. Thực hiện đúng quy trình công tác, quy định của Bộ Công an về thực hiện dân chủ trong công tác quản lý xuất nhập cảnh và các quy định của pháp luật trong giải quyết các thủ tục xuất nhập cảnh; không được nhận tiền hoặc các lợi ích vật chất khác để giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh; không được tự ý đặt ra các thủ tục, giấy tờ hoặc thu thêm các khoản phí, lệ phí ngoài quy định; không được tiếp cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh tại địa điểm khác ngoài cơ quan; không được có thái độ hách dịch, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Kịp thời báo cáo lãnh đạo đơn vị xem xét, giải quyết các trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được cán bộ, chiến sỹ giải thích nhưng vẫn thắc mắc, kiến nghị.

3. Giữ đúng lễ tiết, tác phong, trang phục điều lệnh Công an nhân dân; văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử; hướng dẫn, giải thích rõ các quy định liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu hoặc liên quan đến việc giải quyết các thủ tục xuất nhập cảnh

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu hoặc liên quan đến việc giải quyết các thủ tục xuất nhập cảnh có quyền:

a) Yêu cầu cán bộ, chiến sỹ hướng dẫn, giải đáp thắc mắc về thủ tục xuất nhập cảnh;

b) Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về trình tự, thủ tục, cách thức giải quyết công việc; thái độ, tác phong của cán bộ, chiến sỹ hoặc các vấn đề khác liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định;

c) Đề nghị được gặp Thủ trưởng đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh khi đã được bộ phận chức năng giải đáp các thắc mắc, kiến nghị liên quan đến công tác quản lý xuất nhập cảnh nhưng vẫn thắc mắc, kiến nghị.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu hoặc liên quan đến việc giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh có trách nhiệm:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật và của Bộ Công an về xuất nhập cảnh; nội quy làm việc, chỉ dẫn của cán bộ, chiến sỹ; thực hiện đầy đủ các quy định về giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh; cung cấp đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác của các giấy tờ có trong hồ sơ và các giấy tờ khác có liên quan; nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí (nếu có) theo quy định;

b) Cư xử văn minh, lịch sự; tôn trọng danh dự, nhân phẩm của cán bộ, chiến sỹ trong quá trình thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; trình bày trung thực sự việc, cung cấp đầy đủ các chứng cứ, thông tin, tài liệu có liên quan cho đơn vị thực hiện công tác quản lý xuất nhập cảnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2020 và thay thế Thông tư số 44/2009/TT-BCA ngày 13/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác quản lý xuất nhập cảnh của Công an nhân dân.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm tham mưu giúp lãnh đạo Bộ Công an tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện Thông tư này.

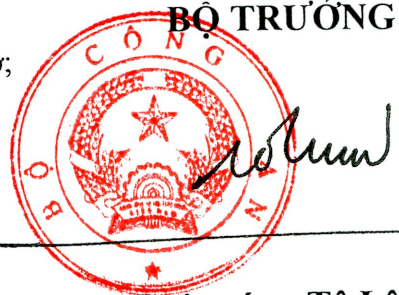
2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, chiến sỹ và chỉ đạo tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Định kỳ 06 tháng, 01 năm, Công an các đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Thông tư này, báo cáo kết quả về Bộ Công an (qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh).

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh và Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TƯ về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ cơ sở của Bộ Công an;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, QLXNC, PC&CCHCTP (20b).



Đại tướng Tô Lâm